TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0101826868
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.04.29 10:05:16+07'00'
Foxit PhantomPDF Version: 10.1.0

TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06 /TTr-BKS	*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty Cổ phần

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần;

Để đảm bảo hoạt động của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty) phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều năm kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC;
- Không xung đột về lợi ích khi kiểm toán BCTC cho Tổng công ty;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty EMS yêu cầu;
- Đảm bảo hoàn thành và công bố BCTC đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Đề xuất

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2021, để công tác kiểm toán BCTC năm 2022 được thuận lợi, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán đã thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 là Công ty TNHH Kiểm toán VACO

tiếp tục thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022 của Tổng công ty.

Đồng thời, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Tổng giám đốc Tổng công ty thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Tất Thành

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu BKS.

TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 795/TTr-HĐQT.IV	*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021; Đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng Công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện - Công ty cổ phần

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (Tổng công ty EMS) và Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty EMS,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Thù lao, tiền lương HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2021

1.1. Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021
1	**Tổng tài sản**	**663.202**	**818.937**
2	**Vốn chủ sở hữu**	**233.658**	**271.357**
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.005	179.998
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	26.661	24.029
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56.992	67.330

1.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	**Doanh thu cung cấp dịch vụ**	**(a)**	**1.912.126**	**2.495.606**	**130,51%**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1.912.126	2.495.606	130,51%
4	**Giá vốn cung cấp dịch vụ**	**(d)**	**1.599.457**	**2.024.078**	**126,55%**
5	**Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ**	**(e=c-d)**	**312.669**	**471.528**	**150,81%**

6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	4.399	4.776	108,57%
7	Chi phí tài chính	(g)	1.661	1.778	107,06%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	244.384	390.261	159,69%
9	**Lợi nhuận hoạt động kinh doanh**	**(i=e+f-g-h)**	**71.023**	**84.264**	**118,64%**
10	Thu nhập khác	(k1)	711	283	39,77%
11	Chi phí khác	(k2)	276	-	-
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	435	283	65,01%
13	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	(l=i+k)	**71.458**	**84.547**	**118,32%**
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	14.466	17.220	119,04%
15	**Lợi nhuận sau thuế**	(p=l-m)	**56.992**	**67.327**	**118,13%**

Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 đã được đăng tải trên website của Tổng công ty tại địa chỉ https://ems.com.vn/.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

2.1. Phương án đề xuất:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Công thức	Thuyết minh
1	**Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021**	**84.546.886.468**	**(a)**	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.219.779.874	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021	67.327.106.594	(c=a-b)	
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2020	3.000.000	(d)	Số tiền tương ứng với số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ theo phương án làm tròn cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông
5	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021**	**67.330.106.594**	**(e=c+d)**	
5.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	808.704.000	(f)	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Chi tiết tại mục 3 tờ trình này
5.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần thực tế lưu hành (*)	17.999.750.000	(g) = 10% x 17.999.753 x 10.000	Theo phương án trình ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua
5.3	**Lợi nhuận còn lại**	**48.521.652.594**	**(h=e-f-g)**	

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Công thức	Thuyết minh
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	14.556.495.778	(i) = (h)* 30%	Theo mức tối đa quy định tại Quy chế tài chính Tổng công ty EMS
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (Tương đương 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý)	589.425.000	(j)	Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu LNTT năm 2021 và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
c	Trích quỹ khen thưởng. phúc lợi (Tương đương 1,01 tháng lương thực hiện của CBCNV)	33.375.731.816	(k)=(i)-(j)	

(*) Ghi chú: Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông: làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Theo đó, số tiền chênh lệch so với dự kiến nêu trên tương ứng với số cổ phiếu bị hủy bỏ x (nhân) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu sẽ được để lại ở chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối.

2.2. Thuyết minh phương án đề xuất:

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 của Tổng công ty EMS là 84,547 tỷ đồng, vượt 12,73% kế hoạch. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng công ty EMS được trích quỹ thưởng của người quản lý và quỹ khen thưởng, phúc lợi của CBCNV như sau:

+ Trích quỹ thưởng của người quản lý công ty: tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động: tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

Tuy nhiên, để đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhu cầu đầu tư phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2025, Tổng công ty EMS đề xuất trích Quỹ đầu tư phát triển tối đa bằng 30% lợi nhuận còn lại theo Quy chế tài chính hiện hành của Tổng công ty EMS. Theo đó, số tiền còn lại sau khi trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ thưởng của người quản lý sẽ được trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi của CBCNV là 33,376 tỷ đồng, tương đương 1,01 tháng lương bình quân thực hiện của CBCNV, thấp hơn mức 3 tháng lương theo quy định nêu trên.

3. Thù lao, tiền lương HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Căn cứ mức thù lao kế hoạch của HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt quyết toán thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

- Thù lao của HĐQT và BKS (không bao gồm cán bộ chuyên trách) thực hiện năm 2021 là 808.704.000 đồng.

- Thù lao của HĐQT và BKS (không bao gồm cán bộ chuyên trách) kế hoạch năm 2022 là 673.920.000 đồng.

- Tiền lương kế hoạch năm 2022 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là 44.250.000 đồng/tháng.

Chi tiết như sau:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2021		Thực hiện năm 2021		Đề xuất KH năm 2022	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	**Thù lao của cán bộ không chuyên trách**		**673.920.000**		**808.704.000**		**673.920.000**
1	Chủ tịch HĐQT	1	11.880.000	1	14.256.000	1	11.880.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9.720.000	3	11.664.000	3	9.720.000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7.560.000	2	9.072.000	2	7.560.000
II	**Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách**	**1**	**37.000.000**	**1**	**43.750.000**	**1**	**44.250.000**

Thuyết minh:

- Thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách thực hiện năm 2021 vượt kế hoạch là do lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt 84,547 tỷ đồng, vượt 12,73% kế hoạch. Theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH, thù lao của người quản lý không chuyên trách được tăng thêm tối đa là 20% so với kế hoạch.

- Thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách kế hoạch năm 2022 được xác định căn cứ theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH đồng thời giữ nguyên hệ số phân bổ mức thù lao cho các chức danh như năm 2021.

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được xác định bằng 2,5 lần tiền lương bình quân kế hoạch của CBCNV theo cơ chế hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101828868 - C.T.C.P. TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Chu Thị Lan Hương

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu HĐQT.

TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:796/TTr-HĐQT.IV	*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án hoàn trả số vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021,

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo tình hình thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức để làm tròn vốn điều lệ thực góp; phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện Phương án tăng vốn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức:

Thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trong năm 2021, HĐQT đã có các Nghị quyết để triển khai các phương án tăng vốn. Theo đó, Tổng công ty EMS đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tăng vốn theo quy định và cung cấp thông tin giải trình theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN). Tính đến thời điểm hiện nay, kết quả thực hiện đối với các phương án tăng vốn trong năm 2021 như sau:

1.1 Tình hình thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông và đề xuất phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông tổ chức:

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT.IV ngày 09/06/2021 của HĐQT về việc thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để làm tròn vốn góp các cổ đông, ngày 09/06/2021 Tổng công ty EMS đã hoàn tất hồ sơ báo cáo UBCKNN xin phê duyệt phương án phát hành.

Ngày 28/06/2021, UBCKNN có công văn số 3161/UBCK-QLCB trả lời, trong đó nêu rõ nội dung *"UBCKNN không có cơ sở để xem xét việc phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông của Tổng công ty EMS"*. Vì vậy, phương án phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông đã không thực hiện được. Theo đó, số vốn thực góp lẻ với số tiền là 2.374 đồng vẫn được ghi nhận là vốn góp của 02 cổ đông là Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Tổng công ty BĐVN) và Công ty cổ phần Hacisco nhưng không được ghi nhận trong chỉ tiêu vốn điều lệ của Tổng công ty EMS. Đồng thời, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp sửa đổi lần thứ 9 (sau khi thực hiện tăng vốn từ 91 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng) ngày 17/05/2021 là 150.004.780.000 đồng, tương đương với số cổ phiếu lưu hành là 15.000.478 cổ phiếu, không bao gồm số vốn thực góp lẻ không chia hết cho mệnh giá cổ phần của các cổ đông.

Để xử lý số vốn góp lẻ nói trên, Tổng công ty EMS đã gửi văn bản thông báo cho 02 cổ đông tổ chức về việc không thực hiện được phương án phát hành cổ phiếu để làm tròn vốn góp của các cổ đông từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021. Đồng thời, đề nghị 02 cổ đông xem xét, lựa chọn một trong hai phương án sau:

- Phương án 1: Tổng công ty EMS sẽ hoàn trả số vốn góp lẻ cho 2 cổ đông, trong đó:
  + Hoàn trả Tổng công ty BĐVN số vốn góp lẻ là 1.601 đồng;
  + Hoàn trả Công ty cổ phần Hacisco số vốn góp lẻ là 773 đồng.
- Phương án 2: Cổ đông nộp bổ sung số tiền còn thiếu để làm tròn vốn góp, trong đó:
  + Tổng công ty BĐVN nộp bổ sung số tiền: 8.399 đồng;
  + Công ty cổ phần Hacisco nộp bổ sung số tiền: 9.227 đồng.

Đến ngày 29/10/2021 Tổng công ty EMS đã nhận được công văn phúc đáp số 2910/KT-HAS của Công ty cổ phần Hacisco và ngày 08/12/2021 Tổng công ty EMS đã nhận được công văn phúc đáp số 294/BĐVN-HĐTV-TCKT của Tổng công ty BĐVN trong đó 02 cổ đông đều đề nghị nhận lại số vốn góp lẻ.

Căn cứ ý kiến phản hồi của 02 cổ đông nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua phương án hoàn trả vốn góp lẻ của 02 cổ đông nói trên để làm tròn vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty EMS theo phương án sau:

- Hình thức hoàn trả: Chuyển khoản vào tài khoản do 02 cổ đông cung cấp.

- Thời gian thực hiện: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ năm 2022 biểu quyết thông qua.

1.2. Kết quả thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CSH trong năm 2021

Đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty EMS đã hoàn thành 02 phương án tăng vốn và toàn bộ số cổ phiếu tăng thêm đã được phép lưu hành. Trong đó:

a) Đối với phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông: Tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 1.499.747 cổ phiếu, tương đương với giá trị vốn cổ phần tăng thêm là 14.997.470.000 đồng; ít hơn 300 cổ phiếu, tương đương với số tiền là 3.000.000 đồng so với phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua do việc xử lý cổ phiếu lẻ khi phân bổ

số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu. Theo phương án đã được phê duyệt, số tiền chênh lệch này được để lại tại chỉ tiêu Lợi nhuận chưa phân phối và đã được Tổng công ty EMS báo cáo, đề xuất phương án phân phối cùng với Lợi nhuận sau thuế năm 2021.

b) Đối với phương án tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Tổng số cổ phiếu phát hành thêm là 1.499.528 cổ phiếu, tương đương với giá trị vốn cổ phần tăng thêm là 14.995.280.000 đồng; ít hơn 519 cổ phiếu, tương đương với số tiền là 5.190.000 đồng so với phương án đã được ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua do việc xử lý cổ phiếu lẻ khi phân bổ số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu. Theo đó, số tiền này tiếp tục để lại tại chỉ tiêu Quỹ đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng công ty EMS.

Chi tiết Vốn điều lệ thực góp của các cổ đông sau khi hoàn thành 02 đợt tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng trong năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Cổ đông	Số đầu năm 2021	Vốn góp tăng thêm trong năm 2021		Số cuối năm 2021	Tỷ lệ vốn góp
			Tăng vốn do trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	Tăng vốn từ nguồn VCSH (Từ Quỹ đầu tư phát triển)		
1	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	126.208.191.601	12.620.810.000	12.619.550.000	151.448.551.601	84,14%
2	Công ty cổ phần Hacisco	12.335.350.773	1.233.530.000	1.233.410.000	14.802.290.773	8,22%
3	Cổ đông khác	11.461.240.000	1.143.130.000	1.142.320.000	13.746.690.000	7,64%
	Tổng cộng	**150.004.782.374**	**14.997.470.000**	**14.995.280.000**	**179.997.532.374**	**100,00%**

2. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

2.1. Thông tin cổ phiếu phát hành

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu *(Mười nghìn đồng/cổ phiếu).*

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.799.975 cổ phiếu *(Một triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi lăm cổ phiếu).*

- Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 17.999.750.000 đồng (Mười bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.

- Tỷ lệ thực hiện (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 10%.

- Thời gian dự kiến phát hành: Quý III/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)**:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.

- Đăng ký bổ sung cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.

- Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

2.2. Các nội dung ủy quyền

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;

- Các công việc khác có liên quan.

3. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2022

3.1. Thông tin cổ phiếu phát hành

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.

- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu *(Mười nghìn đồng/cổ phiếu).*

- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.200.500 cổ phiếu (Một triệu, hai trăm nghìn, năm trăm cổ phiếu).

- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 12.005.000.000 đồng (Mười hai tỷ, không trăm linh năm triệu đồng).

- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Tổng công ty.

- **Tỷ lệ thực hiện** (tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)**:** 6,063% (Cổ đông sở hữu 100.000 cổ phiếu sẽ nhận được 6.063 cổ phiếu mới)

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Quý IV/2022 (sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có)**:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.

- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại VSD.

- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (Upcom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

3.2. Các nội dung ủy quyền

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác;

- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;

- Các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu HĐQT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101826868 - C.T.C. TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Chu Thị Lan Hương

TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:797/TTr-HĐQT.IV	*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS như sau:

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty EMS

Hiện nay trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS được đăng ký cấp lần đầu ngày 02/11/2005, đăng ký cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 11/02/2022 đang đăng ký 39 ngành nghề kinh doanh, trong đó có một số ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, ảnh hưởng đến việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tương ứng với từng ngành nghề kinh doanh đối với số cổ phiếu đang lưu hành của Tổng công ty EMS theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Phương án sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty EMS

Căn cứ quy định về việc đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, sau khi rà soát Danh mục ngành nghề kinh doanh mà Tổng công ty EMS đã đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, HĐQT kính

trình ĐHĐCĐ phương án sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty EMS như sau:

1. Đề xuất giữ lại 26 ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, trong đó có sửa đổi nội dung chi tiết 06 ngành nghề kinh doanh đối với từng mã ngành nghề đã đăng ký (chi tiết tại Phụ lục 01).

2. Đề xuất loại bỏ 13 ngành nghề kinh doanh không phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030, gồm các ngành nghề liên quan đến dịch vụ ăn uống, xây dựng và buôn bán kim loại quý (chi tiết tại Phụ lục 02).

3. Bổ sung thêm 15 ngành nghề kinh doanh có liên quan các dịch vụ mà Tổng công ty EMS đang cung cấp và một số ngành nghề phù hợp định hướng phát triển kinh doanh của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030 (chi tiết tại Phụ lục 03).

Danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty EMS sau khi sửa đổi, bổ sung chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu HĐQT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101828868 - C.T.C.P - TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN - Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Chu Thị Lan Hương

Phụ lục 01: Danh mục 26 ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty EMS giai đoạn 2021-2030

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng cồng kềnh và các sản phẩm khác;	5320 (Chính)
2	Bưu chính	5310
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
6	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
7	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
8	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Thương mại điện tử;	4791
9	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
10	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
12	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông;	4669
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
15	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế	4659
17	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông - Quản lý, vận	6190

	hành, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa và khai thác các thiết bị, phương tiện bưu chính, viễn thông;	
18	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
22	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ôtô	7710
23	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
24	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4512
25	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
26	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

Trong đó, sửa đổi nội dung chi tiết 06 ngành nghề kinh doanh đối với từng mã ngành nghề đã đăng ký:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229	Sửa đổi tiết ngành nghề Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ logistics khác
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	Bỏ chi tiết ngành nghề
3	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	Sửa đổi tiết ngành nghề Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ Thương mại điện tử - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng. - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet.

			- Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại.
4	Hoạt động viễn thông khác	6190	Sửa đổi tiết ngành nghề Chi tiết: - Kinh doanh các dịch vụ trên môi trường mạng theo quy định pháp luật
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	Sửa đổi tiết ngành nghề Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác và nhận sự ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về thương mại xuất nhập khẩu) - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Kinh doanh dịch vụ thương mại trên mạng bưu chính, thương mại điện tử - Hoạt động hỗ trợ thu thập hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp (không bao gồm những nội dung nhà nước cấm)
6	Cho thuê xe có động cơ	7710	Bỏ chi tiết ngành nghề

Phụ lục 02: Danh mục 13 ngành nghề kinh doanh đề xuất loại bỏ

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	5610
2	Dịch vụ ăn uống khác	5629
3	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
4	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
5	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
6	Xây dựng nhà để ở	4101
7	Xây dựng nhà không để ở	4102
8	Xây dựng công trình đường sắt	4211
9	Xây dựng công trình đường bộ	4212
10	Xây dựng công trình điện	4221
11	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
12	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13	Xây dựng công trình công ích khác	4229

Phụ lục 03: Danh mục 15 ngành nghề kinh doanh đề xuất bổ sung thêm

STT	Tên ngành	Mã ngành	Lý do bổ sung
1	Dịch vụ đóng gói	8292	Phù hợp với các dịch vụ mà EMS đang cung cấp.
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	Cần đa dạng hóa phương thức vận chuyển với tư cách là đơn vị cung cấp dịch vụ 3PL (Logistics bên thứ 3) nhằm cung cấp cho khách hàng khi có nhu cầu
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	Đa dạng các dịch vụ để phát triển kinh doanh các hoạt động tích hợp như dịch vụ kho bãi, chỉ dẫn, các dịch vụ gia tăng liên quan đến vận chuyển, phân phối… (trong chuỗi cung ứng) sẽ được điều chỉnh đáp ứng theo nhu cầu khách hàng và phụ thuộc vào điều kiện thị trường.
4	Bốc xếp hàng hóa	5224	Phù hợp với các dịch vụ mà EMS đang cung cấp
5	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	Để đáp ứng đủ điều kiện tham gia các gói thầu của dịch vụ Logistics (trọn gói các dịch vụ theo êu cầu của KH); Đảm bảo điều kiện là đơn vị cung cấp dịch vụ Logistics chuyên kinh doanh các hoạt động tích hợp (chuỗi cung ứng).
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	Để đáp ứng đủ điều kiện tham gia các gói thầu của dịch vụ Logistics (trọn gói các dịch vụ theo yêu cầu của KH); Đảm bảo điều kiện là đơn vị cung cấp dịch vụ Logistics chuyên kinh doanh các hoạt động tích hợp (chuỗi cung ứng) đầy đủ bao gồm cả phân phối lại khi KH có yêu cầu sử dụng.
7	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo	7310	Quảng cáo trên các ấn phẩm của EMS, website..
8	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Mua, bán, đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hóa và dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước	4610	Mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh

	theo quy định của pháp luật - Bán quảng cáo cho các tổ chức, cá nhân trên các ấn phẩm của bưu điện, tại các điểm giao dịch của bưu điện - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa		
9	Cổng thông tin	6312	Phát triển sàn TMĐT/ website bán hàng trực tuyến
10	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: - Các dịch vụ trung gian thanh toán gồm: Dịch vụ chuyển mạch tài chính; Dịch vụ bù trừ điện tử; Dịch vụ cổng thanh toán điện tử; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Dịch vụ Ví điện tử.	6419	Phục vụ cho hoạt động hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dự kiến phát triển ví điện tử dành cho khách hàng TMĐT
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: - Các hoạt động thu thập thông tin, cung cấp thông tin và phân tích thông tin cho các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; - Hoạt động hỗ trợ xác thực, nhận biết khách hàng phục vụ các tổ chức tín dụng và các tổ chức cá nhân có nhu cầu.	8291	Phục vụ cho dịch vụ EMS tài chính ngân hàng (Thu thập hồ sơ phát hành thẻ cho khối tài chính ngân hàng)
12	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912	Phục vụ cho Chuyển phát và Logistics
13	Vận tải hàng hóa hàng không	5120	Phục vụ cho Chuyển phát và Logistics
14	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230	Tổ chức giới thiệu và hoạt động xúc tiến thương mại giúp thúc đẩy mua bán và cung ứng dịch vụ
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225	Phục vụ cho các hoạt động: - Hoạt động liên quan tới vận tải hàng hoá bằng đường bộ - Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu hàng hóa; Dịch vụ thông quan xuất nhập khẩu; Dịch vụ vận tải biên mậu (vận tải xuất khẩu); các dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng hóa khác

Phụ lục 04: Danh mục ngành nghề kinh doanh sau khi sửa đổi, bổ sung

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chuyển phát Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ chuyển phát nhanh trong nước và quốc tế: Dịch vụ chuyển phát nhanh EMS, dịch vụ chuyển phát trong ngày, dịch vụ chuyển phát nhanh hàng nặng, hàng cồng kềnh và các sản phẩm khác.	5320 (Chính)
2	Bưu chính	5310
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4	Dịch vụ đóng gói	8292
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu - Các dịch vụ logistics khác	5229
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
9	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	5022
10	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
11	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
12	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
14	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
15	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ Thương mại điện tử	4791

	- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng. - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại.	
16	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông;	4669
21	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, y tế	4659
25	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Kinh doanh các dịch vụ trên môi trường mạng theo quy định pháp luật	6190
26	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
27	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ ủy thác và nhận sự ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa (thực hiện theo pháp luật chuyên ngành vè thương mại xuất nhập khẩu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Kinh doanh dịch vụ thương mại trên mạng bưu chính, thương mại điện tử - Hoạt động hỗ trợ thu thập hồ sơ, tài liệu cho các doanh nghiệp (không bao gồm những nội dung nhà nước cấm).	8299

30	Cho thuê xe có động cơ	7710
31	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
32	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4512
33	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513
34	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo	7310
35	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
36	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Mua, bán, đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hóa và dịch vụ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật - Bán quảng cáo cho các tổ chức, cá nhân trên các ấn phẩm của bưu điện, tại các điểm giao dịch của bưu điện - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
38	Cổng thông tin	6312
39	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: - Các dịch vụ trung gian thanh toán gồm: Dịch vụ chuyển mạch tài chính; Dịch vụ bù trừ điện tử; Dịch vụ cổng thanh toán điện tử; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Dịch vụ Ví điện tử.	6419
40	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: - Các hoạt động thu thập thông tin, cung cấp thông tin và phân tích thông tin cho các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; - Hoạt động hỗ trợ xác thực, nhận biết khách hàng phục vụ các tổ chức tín dụng và các tổ chức cá nhân có nhu cầu.	8291
41	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.	8230

TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 798 /TTr-HĐQT.IV	*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022*

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Tổng công ty chuyển phát nhanh Bưu điện – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty EMS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng công ty EMS đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 26/04/2021;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty như sau:

1. Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung

Theo kế hoạch, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Tổng công ty sẽ tiến hành bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2022-2027) và Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ V sẽ hoạt động theo chế độ chuyên trách. Vì vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành Tổng công ty phù hợp với mô hình vận hành có Chủ tịch HĐQT hoạt động theo chế độ chuyên trách, HĐQT đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Tổng công ty, chi tiết nội dung sửa đổi bổ sung tại mục 2.1 Tờ trình này.

Trên cơ sở nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ Tổng công ty, HĐQT đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung tương ứng (nếu có) tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty, chi tiết nội dung sửa đổi bổ sung tại mục 2.2 và 2.3 Tờ trình này.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

2.1 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Điểm f, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.	Quyết định phương án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Tổng công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Tổng công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
2	Sửa đổi Điểm g, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.	Xây dựng, quản lý và sử dụng kiến trúc thương hiệu của Tổng công ty; quyết định định hướng phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Tổng công ty.
3	Sửa đổi Điểm j, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định nội bộ của Tổng công ty.
4	Sửa đổi Điểm k, Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.	Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.	Giám sát, chỉ đạo, đánh giá Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty.
5	Bổ sung Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ Hội đồng quản trị.		Bổ sung các điểm: r) Phê duyệt hệ thống chức danh và tiêu chuẩn chức danh; thang lương, bảng lương của Tổng công ty; s) Quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định: (i) Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán và phê duyệt danh mục các dự án đầu tư hàng năm.

			(ii) Phương án huy động vốn, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Tổng công ty. (iii) Xử lý tổn thất tài sản, xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Tổng công ty theo quy đinh. (t) Phê duyệt kế hoạch, chương trình hoạt động hợp tác quốc tế đa phương dài hạn và hàng năm của Tổng công ty; (u) Đình chỉ hoặc yêu cầu tạm dừng để xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc khi xét thấy các quyết định đó ảnh hưởng đến lợi ích của Tổng công ty. Theo đó thứ tự điểm r tại Khoản 2, Điều 26 sẽ thay đổi là điểm v.
6	Sửa đổi Khoản 2, Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.
7	Bổ sung Khoản 3, Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.		Bổ sung điểm: f) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị; g) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Theo đó thứ tự điểm f tại Khoản 3, Điều 28 sẽ thay đổi là điểm h.

2.2 Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành	Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Khoản 2, Điều 18. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.

2.3 Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT sau khi sửa đổi, bổ sung
1	Sửa đổi Khoản 2, Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty không được kiêm Tổng giám đốc.	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ chuyên trách và không được kiêm Tổng giám đốc.
2	Sửa đổi Khoản 3, Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3, Điều 28 Điều lệ Tổng công ty.
3	Sửa đổi Khoản 2, Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty; …… r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.	Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Điều lệ Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu HĐQT.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Chu Thị Lan Hương